

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 02 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Kiều Thị Thắng

- Bà Nguyễn Thị Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Việt Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Tạ Văn C, sinh ngày 02/01/1985, tại xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Việt T, sinh năm 1958 và bà Lê Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1982 và 01 con sinh năm 2003; tiền sự: Không;

Tiền án: 01. Bản án sơ thẩm số 69/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Tạ Văn C 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 78.800.000đồng, nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2019, chấp hành xong án phí ngày 21/01/2016. Tính đến ngày 05/12/2023 (thời điểm xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc), bị cáo chưa bồi thường số tiền 78.800.000đồng cho bị hại theo Quyết định thi hành án số 35 ngày 01/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nhân thân: Bản án sơ thẩm số 26/2009/HSST ngày 27/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Tạ Văn C 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2014, chấp hành xong các khoản án phí, tịch thu, thu hồi tháng 8/2009, đến nay đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 10 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1982.
Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn C là người có nhân thân xấu, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm tại bản án sơ thẩm số 69/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chưa được xoá án tích. Bản thân C là đối tượng nghiện ma túy Heroine từ đầu năm 2023 cho đến ngày bị bắt giữ.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 14/10/2023, Tạ Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 386.90 đến đoạn đường liên thôn thuộc xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy Heroine sử dụng cho bản thân. C gặp một người nam giới tên là V khoảng hơn 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua của V 200.000đồng tiền ma túy Heroine. V đưa cho C 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng mảnh giấy có kẻ vạch màu xanh, bên trong chứa các chất dạng cục, bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy Heroine, khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô đến đoạn đường tránh phía Tây thuộc tổ dân phố V, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng ma túy Heroine thì bị Công an thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và Công an xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. C hoảng sợ nên ném gói ma túy Heroine và điện thoại di động xuống lòng đường. Cơ quan Công an đã mời người đến chứng kiến sự việc, niêm phong vật chứng rồi đưa C cùng vật chứng liên quan về trụ sở Công an thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 2832/KLGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,1808g (không thấy một tám không tám gam, không kê bao bì) là ma túy, loại Heroine.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSTD ngày 09/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Tạ Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tạ Văn C từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 10 năm 2023; về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 mẫu trả sau giám định, có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Vĩnh Phúc, bên trong mẫu trả có A1 = 0,1357 gam ma túy Heroine và toàn bộ bao gói; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 110.000đồng là tài sản hợp pháp của C, không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị trả lại cho C nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 386.90 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị T, bà T không biết C sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà T là đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Tạ Văn C không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Tạ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo Tạ Văn C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/10/2023, sau khi mua ma túy Heroine của một người nam giới tên là V khoảng hơn 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch), Tạ Văn C điều khiển xe mô tô đến đoạn đường tránh phía Tây thuộc tổ dân phố V, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng ma túy Heroine thì bị Công an thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và Công an xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang C đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy có khối lượng 0,1808 gam, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã thu giữ toàn bộ vật chứng và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tạ Văn C đã bị áp dụng tình tiết tái phạm tại bản án sơ thẩm số 69/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 14/10/2023, C chưa được xoá án tích. Vì vậy, lần phạm tội này được xác định là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Tạ Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

o) Tái phạm nguy hiểm.”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma túy sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã 02 lần bị kết án tù và đã trải qua quá trình cải tạo, giáo dục trong môi trường trại giam với thời gian dài nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[5]. Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo Tạ Văn C, quá trình điều tra, C khai không quen biết người này, chỉ biết tên là V do người này tự giới thiệu và khoảng hơn 30 tuổi. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không có đối tượng nào có đặc điểm như C khai báo. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mẫu trả sau giám định có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, bên trong mẫu trả có A1 = 0,1357 gam ma túy Heroine và toàn bộ bao gói cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã cũ, bên trong có lắp 01 sim thuê bao số 0342574569 và số tiền 110.000đồng là tài sản hợp pháp của C, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho C nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 386.90, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen bạc, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị T. Bà T không biết C sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà T là đúng quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo Tạ Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Tạ Văn C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/10/2023).

3. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 mẫu trả sau giám định có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, bên trong mẫu trả có A1 = 0,1357 gam ma túy Heroine và toàn bộ bao gói.

Trả lại cho Tạ Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim số điện thoại và số tiền 110.000đồng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/01/2024).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Tạ Văn C phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Minh Giám Trần Thị Kim Duyên

Nguyễn Thanh Thảo